TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: 81/2024/HSPT
Ngày: 15/07/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**
Các Thẩm phán: 1/ Ông **NGUYỄN TUẤN LONG**
2/ Bà **HUỲNH THỊ XUÂN OANH**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **VÕ TÚ NGỌC** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **VÕ VĂN THÀNH** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 51/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo Lê Thị H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HSST ngày 29/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

LÊ THỊ H1 - Sinh năm: 1989 tại Thanh Hoá
Nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.
Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông: Lê Thanh T (đã chết) và bà Lưu Thị D – sinh năm: 1957; chồng: Đinh Xuân Đ – sinh năm: 1983, có hai con sinh năm 2017 và 2019.
Tiền án, tiền sự: không.
Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPVPHC ngày 25/3/2016 của Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt tiền 3.000.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản không có giấy tờ nguồn gốc hợp pháp, đã nộp phạt ngày 25/3/2016.
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T1 là nhân viên của Công ty Cổ phần Đ1 thi công cơ giới PDC với vị trí công việc là tài xế xe đào và đang thi công công trình cao tốc C - V tại khu vực thuộc thôn S, xã C, thành phố C. Tại đây, T1 được giao quản lý, sử dụng xe đào Komatsu D146 PC490LC và số lượng dầu bên trong xe đào trên trong

quá trình làm việc; khi hết thời gian làm việc thì bàn giao xe đào và số lượng dầu bên trong xe cho bảo vệ của dự án công trình cao tốc Cam Lâm Vĩnh H2.

Lê Thị H là chủ quán tạp hóa ở thôn M, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (gần khu vực công trình do T1 đang thi công).

Khoảng 06 giờ ngày 20/5/2023, T1 đang trên đường đi đến công trường để làm việc thì ghé vào quán tạp hóa của H. Tại đây, H nói với T1 "Hôm nay chạy máy múc có dư dầu không, tuồn ra bán cho em vài can". T1 trả lời "hôm nay chạy chắc là có dư, sau 22 giờ đêm đợi mọi người về hết rồi chị hãy lên lấy trộm dầu, tôi để xe máy múc sẵn ở công trường, thùng dầu không khóa, lấy được rồi giá cả bao nhiêu tính sau". T1 chỉ cho H vị trí đậu xe đào do mình điều khiển. Sau đó, vào sáng cùng ngày, T1 được công ty cấp cho 350 lít dầu DO 0,05% S để sử dụng cho máy đào Komatsu.

Đến chiều cùng ngày, sau khi làm việc xong, T1 không khóa bồn chứa dầu của xe đào. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Hồng điều khiển xe mô tô 85H1-032.62, mang theo 04 can nhựa (loại 30 lít) và 01 ống nhựa mềm đi đến khu vực xe đào rồi cùng với T1 hút lấy trộm 120 lít dầu DO 0,05%S của xe đào và đựng trong 04 can nhựa trên. Sau khi hút trộm dầu xong, T1 đóng nắp thùng dầu, H chở dầu đi về. Khi H đi khỏi công trường thì bị anh Lê Trọng D1 (kỹ sư xây dựng) phát hiện và đuổi theo. Sau đó, T1, H đưa 04 can dầu đã lấy trộm về văn phòng công ty làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 135/KL-HĐĐGTS ngày 18/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: 120 lít dầu DO 0,05S trị giá 2.148.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HSST ngày 29/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thị H 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Nguyễn Ngọc T1, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/03/2024, bị cáo Lê Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị H giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Thị H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thị H đề ngày 01/03/2024 được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh vào ngày 07/03/2024. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định và hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án và nội dung kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của Nguyễn Ngọc T1, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ để xác định ngày 20/5/2023, sau khi hết thời gian làm việc của xe đào Komatsu D146 PC490LC, lợi dụng thời gian đêm khuya khi xe đào đang nằm ở bãi xe thuộc sự quản lý của bảo vệ dự án cao tốc C - V, bị cáo Lê Thị H cùng Nguyễn Ngọc T1 (là tài xế xe đào thuộc Công ty Cổ phần Đ1) đã đột nhập vào công trường của dự án để lén lút chiếm đoạt tài sản là 120 lít dầu DO 0,05%S có giá trị 2.148.000 đồng. Như vậy, có cơ sở để cho rằng, bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử bị cáo Lê Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì cho rằng mức hình phạt Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, đồng thời bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Ngày 25/3/2016 bị cáo Lê Thị H đã bị Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt tiền 3.000.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản không có giấy tờ nguồn gốc hợp pháp, bị cáo đã nộp phạt vào cùng ngày. Tính đến lần phạm tội này của bị cáo, đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Đối với lần phạm tội này, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị H thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị nhỏ (2.148.000 đồng), bản thân đang nuôi hai con nhỏ; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đồng thời tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và buộc bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Bị cáo Lê Thị H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị H, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **LÊ THỊ H1 6 (sáu) tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản"**,** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2/ ***Về án phí:*** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Lê Thị H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÂM VƯƠNG MỸ LINH